

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000		8,5	Tam năm	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001		10,0	Minh kly	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001		9,0	Chấn kly	C21QT1	
4	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000		10,0	Minh kly	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000		10,0	Minh kly	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000		9,5	Chấn năm	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997		9,0	Chấn kly	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành Luân	19/08/2001		5,0	Nam kly	C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001		8,5	Tam năm	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001		8,5	Tam năm	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001		9,5	Chấn năm	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001		9,5	Chấn năm	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001		10,0	Minh kly	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001		8,5	Tam năm	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001		9,5	Chấn năm	C21QT1	
16	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001		10,0	Minh kly	C21QT1	
17	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000		8,5	Tam năm	C21QT1	
18	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001		9,0	Chấn kly	C21QT1	
19	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999		9,0	Chấn kly	C21QT1	
20	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001		10,0	Minh kly	C21QT1	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999		8,5	Tam năm	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001		9,0	Chấn kly	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001		9,5	Chấn năm	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001		10,0	Minh kly	C21QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 25 / 25 .Số sinh viên đạt/không đạt: 0 / _____Tỷ lệ đạt: 100,00 %Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

CHẤM ĐÓNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000		9	chín không	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001		9	chín không	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001		7,5	bảy phẩy năm	C21QT1	
4	1910100023	Trịnh Đăng Minh Châu	17/09/2000		9	chín không	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000		9	chín không	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000		8,5	Tám năm	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997		8	Tám không	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành Luân	19/08/2001		7	Bảy không	C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001		8	Tám không	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001		9	chín không	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001		7,5	Bảy năm	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001		7	Bảy không	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001		8	Tám không	C21QT1	
16	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001		9	chín không	C21QT1	
17	1910100028	Nguyễn Hải Tiên	27/05/2000		7	Bảy không	C21QT1	
18	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001		7,5	Bảy năm	C21QT1	
19	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999		8	Tám không	C21QT1	
20	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001		7,5	Bảy năm	C21QT1	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999		8,5	Tám năm	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001		7,5	Bảy năm	C21QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / 24 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 0 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001		10,0	Mười	C21QT2	
3	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001		10,0	Mười	C21QT2	
4	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
5	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
6	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001		9,0	Chín	C21QT2	
7	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001		8,5	Tám năm rưỡi	C21QT2	
8	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
9	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001		10,0	Mười	C21QT2	
10	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
11	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001		10,0	Mười	C21QT2	
12	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001		10,0	Mười	C21QT2	
13	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997		8,5	Tám năm rưỡi	C21QT2	
14	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000		9,0	Chín	C21QT2	
15	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001		8,5	Tám năm rưỡi	C21QT2	
16	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001		10,0	Mười	C21QT2	
17	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997		8,5	Tám năm rưỡi	C21QT2	
18	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
19	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001		10,0	Mười	C21QT2	
20	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000		8,5	Tám năm rưỡi	C21QT2	
21	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001		9,5	Chín năm rưỡi	C21QT2	
22	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001		10,0	Mười	C21QT2	
23	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001		10,0	Mười	C21QT2	
24	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001		9,0	Chín	C21QT2	
25	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999		10,0	Mười	C21QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0. Số bài thi: 25 / 25.

Số sinh viên đạt/không đạt: 0 /

Tỷ lệ đạt: 100% , 80%

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999		7,5	bảy năm	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001		7,5	bảy năm	C21QT2	
3	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001		8,0	tám không	C21QT2	
4	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997		7,5	bảy năm	C21QT2	
5	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001		8,5	tám năm	C21QT2	
6	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001		8,0	tám không	C21QT2	
7	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001		7,5	bảy năm	C21QT2	
8	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999		7,5	bảy năm	C21QT2	
9	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001		7,5	bảy năm	C21QT2	
10	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
11	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001		7,5	bảy năm	C21QT2	
12	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
13	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997		7,0	bảy không	C21QT2	
14	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000		7,0	bảy không	C21QT2	
15	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001		8,0	tám không	C21QT2	
16	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001		7,5	bảy năm	C21QT2	
17	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997		7,0	bảy không	C21QT2	
18	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
19	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
20	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000		7,0	bảy không	C21QT2	
21	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
22	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001		8,5	tám năm	C21QT2	
23	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
24	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001		7,0	bảy không	C21QT2	
25	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999		8,0	tám không	C21QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 . Số bài thi: 25 / 25 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 0 / _____

Tỷ lệ đạt: 100,00 %

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 5 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Quản trị chiến lược

Mã bài thi: 8CL7RB

Thời gian thi: 14/04/2021 15:15:00

Thời gian kết thúc: 14/04/2021 16:15:00

Giám thị 1: NTN Hoa Ký tên: NTN

Giám thị 2: Thị Mỹ Lệ Ký tên: Thị Mỹ Lệ

Giám thị 3: Thị Mỹ Lệ Ký tên: Thị Mỹ Lệ

Giám thị 4: Thị Mỹ Lệ Ký tên: Thị Mỹ Lệ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999	<u>Kim Anh</u>	9.4	Chín, bốn	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001	<u>Kim Ánh</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT2	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001	<u>Thái Châu</u>	8.6	Tám, sáu	C21QT1	
4	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001	<u>Minh Châu</u>	8.4	Tám, bốn	C21QT1	
5	1910100023	Trịnh Đăng Minh Châu	17/09/2000	<u>Minh Châu</u>	8.4	Tám, bốn	C21QT1	
6	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000	<u>Bích Châu</u>	7.2	Bảy, hai	C21QT1	
7	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001	<u>Trúc Đào</u>	7.8	Bảy, tám	C21QT2	
8	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997	<u>Gia Hân</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT2	
9	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001	<u>Phúc Hậu</u>	8.2	Tám, hai	C21QT2	
10	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000	<u>Quỳnh Hương</u>	10	Mười	C21QT1	
11	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000	<u>Phương Huỳnh</u>	8	Tám	C21QT1	
12	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001	<u>Đăng Khoa</u>	9.8	Chín, tám	C21QT2	
13	1910100073	Nguyễn Lâm Tân Kiệt	10/05/2001	<u>Lâm Tân Kiệt</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT2	
14	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999	<u>Mỹ Lệ</u>	9	Chín	C21QT2	
15	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001	<u>Thùy Linh</u>	9	Chín	C21QT2	
16	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997	<u>Mỹ Linh</u>	9.4	Chín, bốn	C21QT1	
17	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001	<u>Thành Lộc</u>	4	Bốn	C21QT2	
18	1910100030	Nguyễn Thành Luân	19/08/2001	<u>Thành Luân</u>	9.2	Chín, hai	C21QT1	
19	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001	<u>Tiểu Mẫn</u>	8	Tám	C21QT2	
20	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001	<u>Hồng Minh</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT1	
21	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001	<u>Trúc My</u>	7.8	Bảy, tám	C21QT1	
22	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001	<u>Quốc Nam</u>	8.4	Tám, bốn	C21QT1	
23	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001	<u>Thúy Ngân</u>	8	Tám	C21QT1	
24	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001	<u>Ngọc Nhi</u>	8.6	Tám, sáu	C21QT1	
25	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001	<u>Huỳnh Như</u>	8.4	Tám, bốn	C21QT2	
26	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997	<u>Văn Phúc</u>	9.2	Chín, hai	C21QT2	
27	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000	<u>Phi Phụng</u>	5.4	Năm, bốn	C21QT2	
28	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001	<u>Minh Phương</u>	6.2	Sáu, hai	C21QT2	
29	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001	<u>Huỳnh Phương</u>	4.4	Bốn, bốn	C21QT1	
30	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001	<u>Thị Quỳnh</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 30

Số sinh viên đạt: 30

Ngày 14 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

NTN

NTN

Ngày 14 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thị Mỹ Lệ

Thị Mỹ Lệ



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh

Ngày thi: 14/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: N.T.W. HLR Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Thị Dung Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
3	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
4	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
5	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
6	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
7	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
8	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
9	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
10	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
11	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
12	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
13	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
14	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
15	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
16	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
17	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
18	1910100030	Nguyễn Thành Luận	19/08/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
19	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
20	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
21	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
22	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
23	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
24	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
25	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
26	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
27	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
28	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
29	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
30	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: / .
Số sinh viên đạt: 30 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày...11 tháng 4 năm... 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

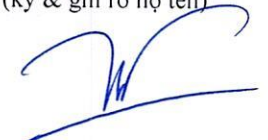
(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Tg. Hl

Ngày...14 tháng...4 năm... 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Tg. Hl

TRƯC
KHA

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Quản trị chiến lược

Mã bài thi: 0QYM2K

Thời gian thi: 14/04/2021 15:15:00

Thời gian kết thúc: 14/04/2021 16:15:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Châu Lê Sơn

Giám thị 2: Ngô Thị Duyên Ký tên: Ngô Thị Duyên

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997	<u>Sơn</u>	5	Năm	C21QT2	
2	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001	<u>Tân</u>	8.8	Tám, tám	C21QT2	
3	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001	<u>Thơ</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT1	
4	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001	<u>Thư</u>	9.2	Chín, hai	C21QT2	
5	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000	<u>Thực</u>	8.4	Tám, bốn	C21QT2	
6	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001	<u>tiên</u>	9	Chín	C21QT1	
7	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000	<u>Tiến</u>	7.8	Bảy, tám	C21QT1	
8	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001	<u>Trí</u>	7	Bảy	C21QT1	
9	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001	<u>Trinh</u>	8.4	Tám, bốn	C21QT2	
10	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999	<u>Trung</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT1	
11	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001	<u>Tú</u>	5.8	Năm, tám	C21QT1	
12	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001	<u>Tỷ</u>	8	Tám	C21QT2	
13	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001	<u>Vi</u>	9.6	Chín, sáu	C21QT2	
14	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001	<u>Vũ</u>	9	Chín	C21QT2	
15	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999	<u>Vũ</u>	9.4	Chín, bốn	C21QT2	
16	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999	<u>Vương</u>	7.4	Bảy, bốn	C21QT1	
17	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001	<u>Vy</u>	6.6	Sáu, sáu	C21QT1	
18	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001	<u>Vy</u>	8.2	Tám, hai	C21QT1	
19	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001	<u>Xuyên</u>	6.2	Sáu, hai	C21QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 19

Số sinh viên đạt: 19

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Thư Tỷ kh

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Thư Tỷ kh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị chiến lược - MH1104044

Mã lớp học phần: MH110404401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh

Ngày thi: 14/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên:

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997					C21QT2	
2	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001					C21QT2	
3	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001					C21QT1	
4	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001					C21QT2	
5	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000					C21QT2	
6	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001					C21QT1	
7	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000					C21QT1	
8	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001					C21QT2	
9	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001					C21QT1	
10	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999					C21QT1	
11	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001					C21QT1	
12	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001					C21QT2	
13	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001					C21QT2	
14	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001					C21QT2	
15	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999					C21QT2	
16	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999					C21QT1	
17	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001					C21QT1	
18	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001					C21QT1	
19	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001					C21QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 11 / 11.

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)